

BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC

Số: **43** /TTLĐNN-TCLĐ

V/v thông báo danh sách người lao động
xuất cảnh đi làm việc tại Hàn Quốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội Vụ

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo đến quý Sở danh sách người lao động xuất cảnh vào ngày 27/01/2026 (*danh sách kèm theo*). Để công tác tổ chức xuất cảnh được thực hiện đúng kế hoạch, tuân thủ các quy định, Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng đề nghị quý Sở phối hợp thông báo đến người lao động những nội dung như sau:

1. Kế hoạch tổ chức xuất cảnh:

1.1. Kế hoạch tổ chức xuất cảnh:

- Thời gian hướng dẫn thủ tục xuất cảnh: **07h30**

1.2 Địa điểm tập trung và khám sức khỏe

- **Địa điểm tập trung làm thủ tục xuất cảnh, khám sức khỏe và xét nghiệm: Khách sạn Khăn Quàng Đỏ - số 94 ngõ 189 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.**

Nội dung khám: Xét nghiệm Giang mai, chất gây nghiện, chẩn đoán thai sản (đối với nữ), chụp X-Quang tim phổi.

- Đối với nội dung chụp X-Quang tim phổi chỉ thực hiện đối với người lao động có thời gian kể từ khi khám sức khỏe tại khóa học định hướng đến ngày xuất cảnh : trên 03 tháng;

- Tiền khám sức khỏe: chụp X-Quang tim phổi: 65.000 đồng, xét nghiệm Giang mai: 60.000 đồng; xét nghiệm chất gây nghiện: 150.000 đồng, chẩn đoán thai sản: 30.000 đồng. Người lao động nộp tiền khám sức khỏe trực tiếp cho bệnh viện khám sức khỏe (cán bộ bệnh viện hướng dẫn thủ tục khám sức khỏe chi Tú, số điện thoại: 097.760.2525)

- Người lao động có nhu cầu đặt phòng ở liên hệ với Khách sạn Khăn Quàng Đỏ theo số điện thoại: 024.3723.6727 để được hỗ trợ.

2. Người lao động cần chuẩn bị khi đến tập trung xuất cảnh:

- **Mang theo các loại giấy tờ sau:**

+ 01 Giấy xác nhận ký quỹ; 01 bản Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc; 01 bản Hợp đồng ký quỹ.

+ 04 ảnh kích thước 3cmx4cm, bút bi, 01 điện thoại smart phone có sử dụng sim 3G hoặc 4G.

+ Giấy tờ mang theo để mở tài khoản ngân hàng tại Hàn Quốc: Căn cước công dân (bản gốc và 02 bản photocopy có chứng thực); 02 bản photocopy Hộ chiếu; 03 hợp đồng ký giữa doanh nghiệp Hàn Quốc với người lao động; **thông tin**

về mã số thuế cá nhân (người lao động có thể đăng ký mã số thuế cá nhân theo hình thức trực tuyến tại trang thông tin điện tử của Tổng cục thuế).

- **Nộp cho Trung tâm Lao động ngoài nước (các khoản thu hộ) như sau:**

+ Phí soi chiếu an ninh tại sân bay Nội Bài: 10,5 USD gồm 1,5 USD tiền phí dịch vụ soi chiếu an ninh tại sân bay Nội Bài và 9 USD tiền tăng phí dịch vụ hành khách tại sân bay quốc tế Nội Bài áp dụng từ ngày 01/01/2015 (quy đổi theo tỷ giá do hãng hàng không thông báo vào ngày lao động xuất cảnh);

+ Người lao động nộp bù hoặc được Trung tâm Lao động ngoài nước hoàn trả tiền chênh lệch vé máy bay theo tỷ giá giữa thời điểm nộp tiền và thời điểm xuất cảnh (nếu có).

+ Tham gia Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước: 100.000 đồng

+ Chi phí tổ chức xuất cảnh: 90.000 đồng

- **Nộp cho đơn vị cung cấp đồng phục xuất cảnh:** trang phục (mùa đông): 295.000 đồng

Trung tâm thu tiền bằng hình thức chuyển khoản: người lao động nộp các khoản tiền xuất cảnh theo hướng dẫn tại link sau: :
<https://zalo.me/g/uuetum316>

Thời gian hoàn thành việc nộp tiền: trước 14h00 ngày 26 tháng 01 năm 2026

Lưu ý: Trường hợp người lao động đã nộp tiền nhưng không xuất cảnh vì các lý do khác nhau, đề nghị đến trụ sở Trung tâm Lao động ngoài nước – số 1 Trịnh Hoài Đức – Ô Chợ Dừa – Hà Nội để nhận lại các khoản tiền đã nộp (nếu có) trong ngày 28/01/2026.

- **Các khoản tiền nộp tại Hàn Quốc:** người lao động mang theo khoảng 500 USD để mua bảo hiểm rủi ro và bảo hiểm hồi hương;

3. Một số nội dung khác

- Người lao động được mang tối đa 23kg hành lý ký gửi và 10kg hành lý xách tay khi xuất cảnh; **tuyệt đối không được mang các loại lương thực và thực phẩm được làm từ thịt, thủy hải sản, các loại rau, củ, quả và các loại hàng hóa bị Hàn Quốc cấm mang theo khi nhập cảnh và không được vận chuyển theo quy định của các hãng hàng không.** Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ kiểm tra hành lý của người lao động tại nơi tập trung xuất cảnh, nếu phát hiện mang các hàng hóa thuộc danh mục bị cấm nêu trên, sẽ tạm dừng xuất cảnh, xử lý theo quy định.

- Trang phục khi tập trung thực hiện thủ tục xuất cảnh: yêu cầu người lao động mặc quần dài tối màu, đi giày thể thao; áo và mũ đồng phục được phát tại điểm tập trung.

- Trước khi xuất cảnh, người lao động không nên tổ chức liên hoan, chia tay; không nên tham gia các hoạt động tập trung đông người do **thời gian gần đây, một số trường hợp người lao động liên hoan chia tay, bị tai nạn dẫn đến không đủ điều kiện xuất cảnh bị chủ sử dụng lao động hủy hợp đồng.**

- Để tránh trường hợp người lao động sau khi nhập cảnh Hàn Quốc, phải về nước vì lý do kết quả xét nghiệm dương tính với chất gây nghiện, **đề nghị quý Sở**

khuyến cáo người lao động trước thời gian xuất cảnh (khoảng 3-4 ngày) không sử dụng các loại thuốc có thành phần là Codein, Scopolamin, các hoạt chất có trong cây thuốc phiện, bao gồm các loại thuốc sau đây: thuốc ho, thuốc giảm đau, thuốc chống say tàu xe, thuốc đi ngoài, thuốc chống nôn.

- Sau khi nhập cảnh phải tuyệt đối tuân thủ các quy của cơ quan chức năng Hàn Quốc, trong trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Hàn Quốc và có thể bị yêu cầu về nước.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc TT (để b/c)
- Lãnh đạo TT;
- P.TCKT, P.ĐT, VP (để t/h);
- P.QL và HTLĐ (để nhắn tin);
- Lưu: VT, TCLĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



★ **Phạm Ngọc Lan**

RUI
LAO
GOI

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH NGÀY 27/01/2026
(Kèm theo Công văn số 43 /TTLĐNN-TCLĐ ngày 20/01/2026 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Thẻ tên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Số báo danh	Đăng ký dự tuyển	Ghi chú (Theo đơn vị tỉnh/tp trước ngày 01/7/2025)
1	MA-1	Phạm Văn Thuận	15/10/1991	Nam	SXCT	0082024C50323683	Nghệ An	Nghệ An
2	MA-2	Nguyễn Mạnh Quỳnh	26/02/2005	Nam	SXCT	0082024C50312555	Ninh Bình	Ninh Bình
3	MA-3	Chu Thị Thương	02/09/1990	Nữ	SXCT	0082023C51034130	Thanh Hóa	Thanh Hóa
4	MA-4	Lê Hoàng Hải	24/11/2001	Nam	SXCT	0082024C50302188	Hải Phòng	Hải Dương
5	MA-5	Phạm Đình Lương	02/09/2001	Nam	SXCT	0082024C50317872	Thanh Hóa	Thanh Hóa
6	MA-6	Trịnh Ngọc Thái	04/10/2001	Nam	SXCT	0082024C50319922	Thanh Hóa	Thanh Hóa
7	MA-7	Phạm Thị Bích Nghi	30/08/2005	Nữ	SXCT	0082024C50336143	Đắk Lắk	Đắk Lắk
8	MA-8	Nguyễn Văn Hoàng	17/03/2000	Nam	SXCT	0082024C50313626	Phú Thọ	Phú Thọ
9	MA-9	Hồ Duy Sáng	23/02/1997	Nam	SXCT	0082024C50331566	Quảng Trị	Quảng Trị
10	MA-10	Trương Văn Phương	30/08/2000	Nam	SXCT	0082024C50306481	Phú Thọ	Phú Thọ
11	MA-11	Đào Khả Huỳnh	12/07/2001	Nam	SXCT	0082024C50314451	Thanh Hóa	Thanh Hóa
12	MA-12	Đỗ Văn Trường	13/10/2000	Nam	SXCT	0082024C50315322	Thanh Hóa	Thanh Hóa
13	MA-13	Lê Sỹ Công Minh	11/08/1998	Nam	SXCT	0082024C50320781	Thanh Hóa	Thanh Hóa
14	MA-14	Lê Thạc Toàn	12/01/1997	Nam	SXCT	0082024C50325327	Nghệ An	Nghệ An
15	MA-15	Lương Văn Sáng	02/09/1997	Nam	SXCT	0082024C50326236	Nghệ An	Nghệ An
16	MA-16	Nguyễn Sỹ Tuyên	29/10/1999	Nam	SXCT	0082024C50320333	Thanh Hóa	Thanh Hóa
17	MA-17	Nguyễn Văn Thắng	04/03/1999	Nam	SXCT	0082024C50323783	Nghệ An	Nghệ An
18	MA-18	Nguyễn Văn Thắng	29/09/1999	Nam	SXCT	0082024C50300891	Hà Nội	Hà Nội
19	MA-19	Nguyễn Vũ Linh	04/11/1997	Nam	SXCT	0082024C50301033	Hà Nội	Hà Nội
20	MA-20	Tổng Văn Kết	14/10/2002	Nam	SXCT	0082024C50307270	Bắc Ninh	Bắc Giang
21	MA-21	Trần Minh Quân	22/10/2003	Nam	SXCT	0082024C50307287	Bắc Ninh	Bắc Giang
22	MA-22	Trần Quốc Tiến	05/04/1998	Nam	SXCT	0082024C50321571	Thanh Hóa	Thanh Hóa

23	MA-23	Trần Thanh Bình	15/01/1997	Nam	SXCT	0082024C50316358	Thanh Hóa	Thanh Hóa
24	MA-24	Lê Hữu Thắng	04/05/1991	Nam	SXCT	0082024C50321280	Thanh Hóa	Thanh Hóa
25	MA-25	Nguyễn Đức Toàn	01/06/1995	Nam	SXCT	0082024C50307867	Bắc Ninh	Bắc Giang
26	MA-26	Nguyễn Thị Tâm	27/03/1997	Nữ	SXCT	0082024C50321930	Thanh Hóa	Thanh Hóa
27	MA-27	Vũ Thị Kim Anh	18/12/1998	Nữ	SXCT	0082024C50336861	Tp Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh
28	MA-28	Nguyễn Bá Tý	04/12/1984	Nam	SXCT	0082024C50333630	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
29	MA-29	Phan Quốc Dũng	07/03/1992	Nam	SXCT	0082024C50324070	Nghệ An	Nghệ An
30	MA-30	Thái Văn Quỳnh	17/02/1998	Nam	SXCT	0082024C50325949	Nghệ An	Nghệ An
31	MA-31	Nguyễn Thanh Tú	05/01/2005	Nam	SXCT	0082024C50306461	Phú Thọ	Phú Thọ
32	MA-32	Nguyễn Hữu Bằng	14/09/1999	Nam	SXCT	0082024C50316279	Thanh Hóa	Thanh Hóa
33	MA-33	Lê Minh Chiêu	22/04/2001	Nam	SXCT	0082025C50839667	Cà Mau	Bạc Liêu
34	MA-34	Lê Quang Phát	05/10/2001	Nam	SXCT	0082025C50832735	Đà Nẵng	Quảng Nam
35	MA-35	Lư Hữu Nghị	25/09/1996	Nam	SXCT	0082025C50838623	An Giang	Kiên Giang
36	MA-36	Võ Thị Ánh Tuyết	02/07/2003	Nữ	SXCT	0082024C50330533	Quảng Trị	Quảng Bình
37	MA-37	Phan Mỹ Trân	24/02/2005	Nữ	SXCT	0082024C50338436	Vĩnh Long	Vĩnh Long
38	MA-38	Võ Thị Mỹ Vang	20/08/2005	Nữ	SXCT	0082024C50333079	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
39	MA-39	Nguyễn Viết Lâm	30/08/2001	Nam	SXCT	0082024C50314620	Thanh Hóa	Thanh Hóa
40	MA-40	Đỗ Tất Thành	04/12/2005	Nam	SXCT	0082024C50315710	Thanh Hóa	Thanh Hóa
41	MA-41	Lê Văn Thái	15/11/2005	Nam	SXCT	0082024C50317996	Thanh Hóa	Thanh Hóa
42	MA-42	Thiều Văn Thái Tuấn	04/11/2005	Nam	SXCT	0082024C50322534	Nghệ An	Nghệ An
43	MA-43	Trần Đăng Khoa	22/06/1993	Nam	SXCT	0082024C50310471	Ninh Bình	Nam Định
44	MA-44	Nguyễn Ngọc Thắng	13/08/1999	Nam	SXCT	0082024C50331874	Quảng Trị	Quảng Trị
45	MA-45	Đặng Văn Thanh	09/08/2004	Nam	SXCT	0082024C50315058	Thanh Hóa	Thanh Hóa
46	MA-46	Đinh Văn Đạt	04/10/2004	Nam	SXCT	0082024C50317076	Thanh Hóa	Thanh Hóa
47	MA-47	Nguyễn Thị Bích	18/09/2005	Nữ	SXCT	0082025C50832279	Tp Huế	TP Huế
48	MA-48	Nguyễn Văn Dưỡng	02/05/1998	Nam	SXCT	0082024C50330069	Quảng Trị	Quảng Bình

ẤM
NG
JOC

9

49	MA-49	Tô Văn Trường	08/11/1991	Nam	SXCT	0082024C50310232	Ninh Bình	Nam Định
50	MA-50	Hồ Văn Nghĩa	19/10/2004	Nam	SXCT	0082024C50325243	Nghệ An	Nghệ An
51	MA-51	Đào Chính Cường	17/11/2003	Nam	SXCT	0082024C50317170	Thanh Hóa	Thanh Hóa
52	MA-52	Đào Thanh Bình	03/02/2004	Nam	SXCT	0082024C50300054	Hà Nội	Hà Nội
53	MA-53	Trần Huy Tú	15/01/2005	Nam	SXCT	0082024C50303776	Ninh Bình	Hà Nam
54	MA-54	Nguyễn Văn Sáng	25/05/2003	Nam	SXCT	0082024C50331980	Quảng Trị	Quảng Trị
55	MA-55	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	06/01/2002	Nữ	SXCT	0082024C50301843	Hải Phòng	Hải Phòng
56	MA-56	Vũ Thị Hải Anh	26/07/2003	Nữ	SXCT	0082024C50310595	Ninh Bình	Nam Định
57	MA-57	Dương Quang Trường	16/07/1995	Nam	SXCT	0082024C50330790	Quảng Trị	Quảng Bình
58	MA-58	Lê Văn Trình	05/07/1989	Nam	SXCT	0082024C50312644	Ninh Bình	Ninh Bình
59	MA-59	Lê Văn Đạt	08/07/1999	Nam	SXCT	0082024C50331533	Quảng Trị	Quảng Trị
60	MA-60	Trần Huy Hùng	15/09/1998	Nam	SXCT	0082024C50333846	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
61	MA-61	Nguyễn Huy Hùng	01/12/1998	Nam	SXCT	0082024C50300052	Hà Nội	Hà Nội
62	MA-62	Phạm Huy Hoàng	18/08/1999	Nam	SXCT	0082024C50316845	Thanh Hóa	Thanh Hóa
63	MA-63	Huỳnh Kim Phát	20/11/2002	Nam	SXCT	0082025C50833276	Gia Lai	Bình Định
64	MA-64	Nguyễn Thúc	17/11/1999	Nam	SXCT	0082025C50833285	Gia Lai	Bình Định
65	MA-65	Nguyễn Anh Tuấn	06/12/1992	Nam	SXCT	0082024C50304210	Lào Cai	Lào Cai
66	MA-66	Hoàng Văn Biển	14/08/1996	Nam	SXCT	0082024C50310028	Ninh Bình	Nam Định
67	MA-67	Nguyễn Thị Hường	05/12/1999	Nữ	SXCT	0082024C50303929	Ninh Bình	Hà Nam
68	MA-68	Nguyễn Thị Như Ý	18/11/1999	Nữ	SXCT	0082024C50332219	Tp Huế	TP Huế
69	MA-69	Hoàng Xuân Hải	19/09/1996	Nam	SXCT	0082024C50340183	Hà Nội	Hà Nội
70	MA-70	Lê Thị Quỳnh Anh	30/01/2001	Nữ	SXCT	0082024C50314847	Thanh Hóa	Thanh Hóa
71	MA-71	Nguyễn Công Đức	12/04/1996	Nam	SXCT	0082024C50325951	Nghệ An	Nghệ An
72	MA-72	Trần Thị Loan	12/08/1996	Nữ	SXCT	0082024C50315543	Thanh Hóa	Thanh Hóa
73	MA-73	Hà Hoàng Lâm	22/03/2005	Nam	SXCT	0082024C50306388	Phú Thọ	Phú Thọ
74	MA-74	Lê Trọng Phong	22/10/2005	Nam	SXCT	0082024C50321966	Thanh Hóa	Thanh Hóa

75	MA-75	Ngọc Anh Tuấn	13/12/2005	Nam	SXCT	0082024C50307297	Bắc Ninh	Bắc Giang
76	MA-76	Phan Trọng Tuấn	12/06/2004	Nam	SXCT	0082024C50336264	Đắk Lắk	Đắk Lắk
77	MA-77	Nguyễn Quang Huy	05/03/2005	Nam	SXCT	0082024C50306142	Phú Thọ	Phú Thọ
78	MA-78	Bùi Ngọc Khánh	19/10/2001	Nam	SXCT	0082024C50301022	Hà Nội	Hà Nội
79	MA-79	Đặng Thế Lưu	09/05/1997	Nam	SXCT	0082024C50333922	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
80	MA-80	Hà Quốc Tuấn	09/05/2002	Nam	SXCT	0082024C50306080	Phú Thọ	Phú Thọ
81	MA-81	Hà Thế Chung	09/08/1999	Nam	SXCT	0082024C50300507	Hà Nội	Hà Nội
82	MA-82	Trần Văn Quang	20/08/1996	Nam	SXCT	0082024C50303576	Hưng Yên	Hưng Yên
83	MA-83	Vũ Đình Đại	10/04/1996	Nam	SXCT	0082024C50307012	Bắc Ninh	Bắc Giang
84	MA-84	Hoàng Thị Ngọc Lan	20/08/2002	Nữ	SXCT	0082023C50501407	Hải Phòng	Hải Phòng
85	MA-85	Hoàng Quốc Hùng	10/06/1993	Nam	SXCT	0082024C50332194	Quảng Trị	Quảng Trị
86	MA-86	Lê Quý Toàn	25/07/1993	Nam	SXCT	0082024C50303536	Hưng Yên	Hưng Yên
87	MA-87	Triệu Minh Quân	16/08/2005	Nam	SXCT	0082024C50306063	Phú Thọ	Phú Thọ
88	MA-88	Nguyễn Quốc Hiệp	27/09/2001	Nam	SXCT	0082024C50310368	Ninh Bình	Nam Định
89	MA-89	Ngô Văn Sang	28/02/2001	Nam	SXCT	0082024C50310790	Ninh Bình	Nam Định
90	MA-90	Trần Công Hình	15/01/2004	Nam	SXCT	0082024C50310791	Ninh Bình	Nam Định
91	MA-91	Nguyễn Quang Tú	11/12/2000	Nam	SXCT	0082024C50329424	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
92	MA-92	Lê Văn Tiến	08/02/1990	Nam	SXCT	0082024C50320051	Thanh Hóa	Thanh Hóa
93	MA-93	Nguyễn Văn Thiện	04/01/1987	Nam	SXCT	0082024C50306996	Bắc Ninh	Bắc Giang
94	MA-94	Võ Công Nghị	07/03/1990	Nam	SXCT	0082024C50330658	Quảng Trị	Quảng Bình
95	MA-95	Phạm An Nam	11/02/1993	Nam	SXCT	0082024C50302982	Hải Phòng	Hải Dương
96	MA-96	Lê Văn Hải	01/01/2000	Nam	SXCT	0082024C50321348	Thanh Hóa	Thanh Hóa
97	MA-97	Chư Thị Khánh Linh	21/12/2005	Nữ	SXCT	0082024C50305114	Tuyên Quang	Tuyên Quang
98	MA-98	Ma Thị Hiền	17/06/2005	Nữ	SXCT	0082024C50305103	Tuyên Quang	Tuyên Quang
99	MA-99	Nguyễn Thị Thanh Thảo	24/09/2004	Nữ	SXCT	0082024C50311524	Hưng Yên	Thái Bình
100	MA-100	Nông Thị Khánh Linh	10/04/2005	Nữ	SXCT	0082024C50305671	Thái Nguyên	Thái Nguyên